

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 07 - 09 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Hòa.
2. Ông Mai Thanh Tùng.
3. Bà Lý Thị Si Ê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nguyên - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Lê Kim Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, **sinh ngày 07 tháng 3 năm 1986 tại Sóc Trăng**; Nơi cư trú: Số 322/49, đường Đ, Khóm P, Phường O, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 (s) và bà Võ Thị H (c); vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2021 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T: Bà Huỳnh Ánh M – Luật sư của Văn phòng luật sư Huỳnh Ánh Tuyết, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ Văn phòng: Số 72, đường N, G, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có đơn xin vắng mặt).

- Bị hại: Ông Lý Minh H, Sinh năm 1968. Nơi cư trú: đường Đ, Khóm P, Phường O, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị hại Lý Minh H: Ông Nguyễn Văn B - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước, tỉnh Sóc Trăng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Thạch Sura, sinh năm 1993. Địa chỉ: đường Đ, Khóm P, Phường O, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hiện nay đang chấp hành án tại trại tạm giam Cái Tàu, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

2. Ông Lý V, sinh năm 1978. Nơi cư trú: đường Đ, Khóm P, Phường O, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3. Bà Thị K; Sinh năm 1948; Nơi cư trú: đường Đ, Khóm P, Phường O, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

Người phiên dịch tiếng khomer: Bà Sơn Thị Hồng Vân – Cán bộ hưu trí tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Văn T và bị hại Lý Minh H đã từng quen biết và cùng sống ở hẻm 3, đường Đ, Khóm P, Phường O, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Vào năm 2006, bị hại H cùng đồng bọn có chém bị cáo T gây thương tích nên bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xét xử và tuyên phạt bị hại H 05 năm tù giam, đến năm 2010 thì bị hại H chấp hành án xong và về địa phương sinh sống.

Khoảng 21 giờ ngày 04/6/2011, bị hại H đang ngồi chơi bầu cua tại hẻm 3, đường Đ gần chỗ bị cáo T đang ngồi uống rượu với Thạch S1, Nguyễn Minh L, Hà Thanh S2. Bị cáo T cầm ly rượu qua mời bị hại H uống nhưng bị hại H từ chối không uống thì bị cáo T nói “bộ mày khinh rẽ tao hay gì” bị hại không trả lời, bị cáo T cầm ly rượu về chỗ ngồi, đổ bỏ ly rượu và tiếp tục ngồi uống rượu với bạn. Lúc này thì bị cáo nhớ lại chuyện trước đây đã bị bị hại H cùng đồng bọn dùng dao chém mình nên về nhà lấy dao (loại dao thái lan, cán màu vàng, lưỡi màu trắng, đầu có mũi nhọn) bỏ vào túi quần rồi đi lại chỗ bị hại H đang chơi bầu cua. Bị cáo T đứng sau lưng bị hại H dùng tay trái vỗ vai bị hại H nên bị hại H quay lại, bị cáo T cầm dao bằng tay phải đâm liên tiếp nhiều dao vào vùng bụng phải, vùng vai phải của H, thấy bị cáo T cầm dao và máu chảy nên H bỏ chạy thì bị cáo tiếp tục đuổi theo nhưng được mọi người can ngăn nên không đuổi theo được mà về nhà và sau đó bỏ trốn khỏi địa phương. Còn bị hại H thì được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng, sau đó chuyển viện lên bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ để điều trị.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra công an tỉnh Sóc Trăng đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can vào ngày 23/9/2011 và truy nã bị cáo T ngày 27/9/2011 đến ngày 13/4/2021 thì bắt được bị cáo T và phục hồi điều tra vụ án.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 355/TgT-PY ngày 11/11/2011 của

Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Bị hại Lý Minh H, sinh năm 1968 bị đâm bằng dao gây thương tích vai phải và vết thương thấu ngực - bụng: rách tĩnh mạch chủ dưới, rách đầu tụy, thủng ruột - gan, tràn máu màng phổi phải. Đã được phẫu thuật và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng và Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ. Hiện tại khám thấy: Sẹo phần mềm bả vai phải, kích thước 05 x 0,5cm; Sẹo hạ sườn phải, kích thước: 02 x 0,3cm; Sẹo phẫu thuật xuôi giữa bụng, trên - dưới rốn, kích thước 22 x 0,5cm; Các sẹo dẫn lưu màng phổi và ổ bụng đã lành; Siêu âm bụng tổng quát: chưa thấy dấu hiệu bất thường.

2. Căn cứ Thông tư số 12/TT-LB của Liên Bộ Y tế - Lao động Thương binh và xã hội, ngày 26/7/1995: Tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên đối với bị hại Lý Minh H hiện tại là 88% (tám mươi tám phần trăm).

Tại Công văn số 92/TTPY-GDTH ngày 29/6/2021 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Sóc Trăng về việc trả lời Công văn số 430/CSHS ngày 25/6/2021 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sóc Trăng, yêu cầu trả lời bổ sung một số nội dung trong kết luận 355/TgT.PY với những nội dung như sau: Các vết thương trên cơ thể nạn nhân, vết thương thấu ngực, bụng: Tràn máu màng phổi phải, vết thương tĩnh mạch chủ dưới, rách đầu tụy, thủng ruột - gan là những vết thương thuộc vùng nguy hiểm đến tính mạng; vết thương do vật sắc nhọn gây nên. Với thương tích của nạn nhân được nêu trên, nếu không được đưa đi cấp cứu kịp thời thì sẽ nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Công văn số 112/GDTH-TTPY ngày 23/7/2021 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Sóc Trăng về việc trả lời Công văn số 1161/VKS-P2 ngày 19/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận như sau: Thông tư liên tịch số 12/TT-LB không hướng dẫn tính tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với các sẹo phẫu thuật điều trị; Sẹo phẫu thuật xuôi giữa bụng trên - dưới rốn, kích thước: 22 x 0,5cm và các sẹo dẫn lưu màng phổi, ổ bụng không tính tỷ lệ tổn thương cơ thể. Trong 88% thương tích của Lý Minh H được tính do các di chứng tổn thương: rách tĩnh mạch chủ dưới, rách đầu tụy, thủng gan, thủng ruột, tràn máu màng phổi phải và sẹo do tổn thương gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lý Minh H yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí điều trị là 43.637.000 đồng, tiền công người nuôi bệnh 12.000.000 đồng, tiền công lao động của bị hại 15.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 2.000.000 đồng. Tổng cộng là 72.637.000 đồng (bảy mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Hiện nay bị cáo vẫn chưa bồi thường cho bị hại.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS-P2, ngày 28 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề xét xử đối với Phạm Văn T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Tại phiên toà sơ thẩm:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 72.637.000 đồng và yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, sau khi phát biểu lời luận tội và tranh luận. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Giết người” và áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 52 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức hình phạt từ 13 năm đến 15 năm tù. Về trách nhiệm dân sự tại phiên tòa bị hại yêu cầu bồi thường 72.637.000 đồng và bị cáo thống nhất bồi thường toàn bộ số tiền này nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại. Đồng thời, vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định án phí theo quy định pháp luật.

Bài bào chữa của luật sư Huỳnh Ánh M bào chữa cho bị cáo nêu: Theo cáo trạng số 22/CT-VKSST-P2, ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội, “Giết người” theo quy định tại Điều 93 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng với hành vi của bị cáo. Tuy nhiên, cáo trạng áp dụng tính tiết định tội theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là phạm tội có tính “côn đồ” là không khách quan, chưa đánh giá hết chứng cứ trong hồ sơ vụ án với lý do trước đây bị cáo đã từng bị bị hại và đồng bọn chém gây thương tích vào năm 2006 và bị hại H đã bị tuyên án 05 năm tù; sau khi ra tù bị cáo và bị hại có gặp lại nhau và nhiều lần bị hại có chạy xe qua nhà bị cáo và nói “tao sẽ lấy lại những gì đã mất” nên làm cho tâm lý của bị cáo hoang mang lo lắng và đến ngày 04/6/2021 bị hại H ngồi chơi bầu cua gần chỗ bị cáo T đang ngồi uống rượu với Thạch S1, Nguyễn Minh L, Hà Thanh S2, bị cáo có cầm ly qua mời H uống rượu nhiều lần nhưng H không uống. Điều này chứng minh mặc dù giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn nhưng bị cáo có thiện chí hòa giải nhưng bị hại không đồng ý mà nhiều lần thách thức bị cáo. Vì vậy, về tội danh bị cáo chỉ phạm tội ở khoản 2 Điều 93 của Bộ luật hình sự; Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và cũng muốn khắc phục hậu quả cho bị hại nhưng do bị tạm giam nên chưa có điều kiện khắc phục nên đề nghị Hội đồng xét xử áp khoản 2 Điều 93; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS tuyên phạt bị cáo 07 năm tù là phù hợp với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 72.637.000 đồng, trong quá trình điều tra bị cáo T đồng ý bồi thường số tiền này nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

Bị cáo trình bày tranh luận: Thống nhất với lời trình bày của vị luật sư bào chữa và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bài luật cứ của ông Nguyễn Văn B bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Lý Minh H trình bày: Về tội danh thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố bị cáo Phạm Văn T theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 và những tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Sau khi phân tích các nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo T và cho rằng hành vi của bị cáo thể hiện tại thời điểm phạm tội là có sự kiểm soát của ý thức và sự điều khiển của ý chí hậu quả của hành vi bị cáo đã gây ra cho bị hại 05 vết thương tại vùng trọng yếu của cơ thể tỉ lệ thương tật là 88%. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền được sống, quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng con người, ảnh hưởng nghiêm đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nên cần phải có bản án nghiêm khắc đối với bị cáo. Về trách dân sự bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 72.637.000 đồng thấy rằng khoản tiền này là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Người bị hại trình bày: Thống nhất với nội dung của bài bảo vệ không trình bày gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng tại phiên tòa: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, hòa nhập với xã hội và lao động kiếm tiền sớm bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Những người làm chứng Thạch S, Lý V và Thị K vắng mặt. Xét thấy, những người làm chứng này đã có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 293 và 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung vụ án đã nêu ở phần trên. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, của người làm chứng và vụ án còn

được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 04/6/2011 bị hại H đang ngồi chơi bầu cua gần chỗ bị cáo T đang ngồi uống rượu, bị cáo T cầm ly rượu qua mời bị hại H uống nhưng bị hại H không uống nên bị cáo về chỗ ngồi và đổ bỏ ly rượu, sau đó tiếp tục ngồi uống rượu thì nhớ lại chuyện trước đây đã bị bị hại H chém mình nên về nhà lấy dao (loại dao thái lan, cán màu vàng, lưỡi màu trắng, đầu có mũi nhọn) bỏ vào túi quần rồi đi lại chỗ bị hại H đang chơi bầu cua, bị cáo đứng sau lưng bị hại dùng tay trái vỗ vai bị hại H nên bị hại quay lại, bị cáo dùng tay phải cầm dao đâm liên tiếp nhiều dao vào vùng bụng phải, vai phải của bị hại H. Theo kết luận giám định pháp y thương tích số 355/TgT-PY ngày 11/11/2011 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng đã kết luận bị hại bị tổn hại sức khỏe là 88% và tại Công văn số 92/TTPY-GĐTH ngày 29/6/2021 của trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng trả lời các vết thương của bị hại do vật sắc nhọn gây ra và thuộc vùng nguy hiểm đến tính mạng, với thương tích của bị hại nếu không được đưa đi cấp cứu kịp thời sẽ nguy hiểm đến tính mạng. Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Giết người” theo quy định tại Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Bị cáo Phạm Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ dao sắc nhọn là hung khí nguy hiểm có thể đâm chết người nhưng chỉ vì một nguyên cớ nhỏ nhất, bị cáo mời rượu bị hại T không uống mà bị cáo đã dùng dao đâm nhiều dao vào những vùng xung yếu của cơ thể bị hại nhưng do bị hại được đưa đi cấp cứu kịp thời nên không chết và bị tổn hại sức khỏe là 88% nên hành vi của bị cáo thuộc tình tiết định khung có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009). Hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây xôn xao dư luận. Sau khi phạm tội bị cáo không biết ăn năn hối cải về hành vi của mình mà cố tình bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra và chưa bồi thường khắc phục cho bị hại phần tiền nào. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như thế mới đủ điều kiện và thời gian cải tạo, rèn đe và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ

luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Ngoài ra, hành vi của bị cáo gây ra đối với bị hại bị tổn hại sức khỏe 88%, bị hại không chết nên bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa đạt theo quy tại Điều 18 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) khi quyết định hình phạt cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Từ những phân tích trên thấy rằng đề nghị của vị luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khung hình phạt ở khoản 2 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) và xử phạt bị cáo 07 năm tù là không căn cứ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi hành vi của bị hại H gây ra cho bị cáo trước đây đã bị xử phạt thích đáng và bị hại H cũng đã khắc phục hậu quả đã gây ra cho bị cáo T. Chỉ vì bị cáo T mời rượu bị hại H không uống, bị cáo nhớ lại chuyện trước đây mà bị cáo về nhà lấy dao đâm bị hại H, việc bị cáo cho rằng bị hại đe dọa bị cáo là nói sẽ lấy lại những gì đã mất, chỉ là lời khai của bị cáo và tại tòa bị cáo cũng thừa nhận là nghe người khác nói lại chứ từ khi H chấp hành án về tới khi xảy ra sự việc giữa bị cáo và bị hại không có xảy ra mâu thuẫn gì. Từ đó, thấy rằng bị cáo đã thể hiện bản tính côn đồ xem thường pháp luật nên bị cáo phạm tội thuộc tình tiết định khung tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[7] Đối với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu và áp dụng Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, vị luật sư đề nghị áp dụng tình tiết ăn năn hối cải là không có căn cứ như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Đối với đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị hại là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị bệnh, tiền công nuôi bệnh, tiền công lao động và tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 72.637.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền này cho bị hại. Xét thấy, sự thỏa thuận này giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận nên cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 72.637.000 đồng (bảy mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

[10] Về xử lý vật chứng: Do quá trình điều tra cơ quan điều tra không thu được vật chứng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điều 23, 26 và khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 52 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Phạm Văn T.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T, phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T: 13 (mười ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 4 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584; 585 và 591 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Phạm Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Lý Minh H tổng cộng là 72.637.000 đồng (Bảy mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực và người được Thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về xử lý vật chứng: Không có nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điều 12, 23, 26 và khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.631.800 đồng (ba triệu, sáu trăm ba mươi một nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQĐT - CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV-CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- Bị cáo; bị hại (02)
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HS, THS, VP (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Tôn Thị Thanh Thúy